

BÀI 21.

XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

I. Tình hình và nhiệm vụ cách mạng nước ta sau hiệp định Giơnevơ

1. Tình hình

Đất nước chia làm 2 miền với 2 chế độ chính trị khác nhau:

- Miền Bắc:

+ 10/10/1954 chính phủ, quân đội Việt Nam vào tiếp quản thủ đô.

+ 5/1955 Pháp rút khỏi miền Bắc .

- Miền Nam:

+ 5/1956 Pháp rút quân khi chưa thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử.

+ Mỹ dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt Việt Nam.

2. Nhiệm vụ

- Miền Bắc: Khôi phục kinh tế, tiến lên CNXH.

- Miền Nam: Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.

- Nhiệm vụ chung: Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954-1960) (đọc thêm - SGK)

III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ-Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng tiến tới “Đồng khởi” (1954-1960)

1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ-Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954-1959) - (đọc thêm - SGK)

2. Phong trào “Đồng khởi” (1959-1960)

a. Bối cảnh lịch sử

- Cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn do chính sách “tổ cộng, diệt cộng” và luật 10/59 của Ngô Đình Diệm.

- 1/1959, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ Mĩ - Diệm.

b. Diễn biến của phong trào “Đồng Khởi”

Nổ ra lẻ tẻ ở một số địa phương, sau đó lan ra khắp miền Nam thành cao trào cách mạng. Tiêu biểu là cuộc Đồng khởi ở Bến Tre vào ngày 17/1/1960.

c. Kết quả

- Cuối 1960, ta làm chủ nhiều thôn xã ở Nam Bộ, Tây Nguyên và Trung Trung bộ.
- 20/12/1960 mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch.

d. Ý nghĩa

- Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.
- Chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kĩ thuật của CNXH (1961-1965)

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960)

a. Bối cảnh lịch sử

- Miền Bắc: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế.
- Miền Nam: Cách mạng chuyển sang thế tiến công.
- Từ ngày 5 – 10/9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Hà Nội.

b. Nội dung

- Đại hội đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước, nhiệm vụ, vai trò, vị trí của cách mạng hai miền.
- + Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của cách mạng cả nước.
- + Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- + Cách mạng hai miền có quan hệ gắn bó mật thiết và tác động lẫn nhau.
- Thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Bầu ban chấp hành Trung ương mới.

2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 – 1965) Xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm.

V. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ (1961 – 1965).

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ ở Miền Nam

a. Âm mưu

“dùng người Việt đánh người Việt”.

b. Thủ đoạn

- Mĩ đề ra “Kế hoạch Staley-Taylor” nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.
- Mĩ tăng cường viện trợ quân sự, tăng nhanh lực lượng quân đội Sài Gòn.
- Sử dụng chiến thuật “trục thăng vận”, “thiết xa vận” để dồn dân lập “ấp chiến lược”.

2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ

- Trên mặt trận áp chiến lược:

Giữa năm 1965, “ấp chiến lược” – xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản về cơ bản.

- Trên mặt trận chính trị:

+ Đấu tranh của đội quân tóc dài, tín đồ phật giáo, học sinh sinh viên...

+ Chính quyền tay sai suy yếu, Mỹ giết dây tay sai tiến hành đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

- Trên mặt trận quân sự:

- Ta giành thắng lợi ở Ấp Bắc (1/1963), Bình Giã (12/1964), An Lão, Ba Giai, Đồng Xoài.

-> Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt.

---HẾT---